 Số: 22/TB-HĐXTH; 21/03/2025; 16:34:38;

Phụ lục I
KẾT QUẢ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC
TỪ HẠNG IV LÊN HẠNG III; TỪ HẠNG III LÊN HẠNG II NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số: /TB-HĐXTH ngày tháng 3 năm 2025 của Hội đồng xét thăng hạng)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức danh nghề nghiệp	Kết quả	Ghi chú
		Nam	Nữ			
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*
I	**Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh**					
	Từ Phóng viên hạng III lên Phóng viên hạng II					
1	Đỗ Sơn Lâm	30/9/1975		Phóng viên hạng III	Trúng tuyển	
2	Hoàng Thị Tươi		06/6/1973	Phóng viên hạng III	Trúng tuyển	
3	Trần Mạnh Cường	26/8/1981		Phóng viên hạng III	Trúng tuyển	
4	Nguyễn Đức Dục	23/10/1979		Phóng viên hạng III	Trúng tuyển	
5	Ngô Thị Dung		22/7/1984	Phóng viên hạng III	Trúng tuyển	
6	Tống Đức Sơn	10/9/1969		Phóng viên hạng III	Trúng tuyển	
7	Vy Văn Hiệp	18/11/1985		Phóng viên hạng III	Trúng tuyển	
8	Vương Sỹ Thành	04/8/1978		Phóng viên hạng III	Trúng tuyển	
9	Hoàng Văn Tuyến	22/01/1989		Phóng viên hạng III	Trúng tuyển	
10	Nguyễn Tuấn Anh	22/02/1985		Phóng viên hạng III	Trúng tuyển	
11	Hoàng Diệp Hằng		09/02/1988	Phóng viên hạng III	Trúng tuyển	
12	Hà Sơn Hải	04/01/1973		Phóng viên hạng III	Trúng tuyển	
	Từ Biên tập viên hạng III lên Biên tập viên hạng II					
13	Lưu Thị Thanh Hương		02/7/1969	Biên tập viên hạng III	Trúng tuyển	
14	Lương Thị Lan Anh		05/01/1979	Biên tập viên hạng III	Trúng tuyển	
15	Nông Phương Lâm	07/11/1969		Biên tập viên hạng III	Trúng tuyển	
16	Nông Thị Hảo		06/6/1979	Biên tập viên hạng III	Trúng tuyển	
17	Hứa Thị Loan		20/8/1984	Biên tập viên hạng III	Trúng tuyển	
	Chức danh từ Tuyên truyền viên văn hóa trung cấp lên Tuyên truyền viên văn hóa					
18	Triệu Thị Bích Mai		19/8/1988	Tuyên truyền viên văn hóa trung cấp	Trúng tuyển	
19	Nguyễn Thu Hường		20/4/1983	Tuyên truyền viên văn hóa trung cấp	Trúng tuyển	
20	Phạm Thị Phương		28/5/1975	Tuyên truyền viên văn hóa trung cấp	Trúng tuyển	
21	Hoàng Thị Thư		17/4/1984	Tuyên truyền viên văn hóa trung cấp	Trúng tuyển	
22	Hoàng Thị Lan		12/02/1985	Tuyên truyền viên văn hóa trung cấp	Trúng tuyển	
23	Hoàng Thu Phương		28/6/1979	Tuyên truyền viên văn hóa trung cấp	Trúng tuyển	
	Chức danh từ Văn thư trung cấp lên Văn thư viên					
24	Hoàng Thu Thủy		14/11/1988	Văn thư viên trung cấp	Trúng tuyển	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức danh nghề nghiệp	Kết quả	Ghi chú
		Nam	Nữ			
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*
	Chức danh từ Quay phim viên hạng IV lên Quay phim viên hạng III					
25	Đặng Anh Quý	30/9/1993		Quay phim viên hạng IV	Trúng tuyển	
	Chức danh từ Công nghệ thông tin hạng IV lên Công nghệ thông tin hạng III					
26	Hà Thị Bích Khuyên		07/10/1982	Công nghệ thông tin hạng IV	Trúng tuyển	
	Chức danh từ Kỹ thuật dựng phim hạng IV lên Kỹ thuật dựng phim hạng III					
27	Nguyễn Công Hùng	24/02/1981		Kỹ thuật dựng phim hạng IV	Trúng tuyển	
28	Nguyễn Khoa Mạnh Tùng	08/11/1987		Kỹ thuật dựng phim hạng IV	Trúng tuyển	
29	Nông Quốc Huy	14/11/1988		Kỹ thuật dựng phim hạng IV	Trúng tuyển	
II	**Trường Cao đẳng Nghề Lạng Sơn**					
	Từ Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III) lên Giảng viên giáo dục nghề nghiệp chính (hạng II)					
1	Trần Thị Hạnh		07-5-1976	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III	Trúng tuyển	
2	Nguyễn Xuân Hùng	10-7-1982		Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III	Trúng tuyển	
3	Đặng Trung Dũng	08-12-1984		Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III	Trúng tuyển	
4	Hoàng Phú Quang	28-12-1977		Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III	Trúng tuyển	
5	Vi Minh Thuận	20/01/1982		Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III	Trúng tuyển	
6	Nguyễn Bá Bắc	18-5-1982		Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III	Trúng tuyển	
7	Trần Thị Đào		01-03-1983	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III	Trúng tuyển	
8	Đào Mạnh Hằng	27/11/1979		Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III	Trúng tuyển	
9	Nông Trần Định		18/4/1983	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III	Trúng tuyển	
10	Trần Thanh Tuấn	20/8/1983		Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III	Trúng tuyển	
11	Phan Mạnh Thưởng	18/5/1979		Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III	Trúng tuyển	
III	**Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**					
	Từ Di sản viên (hạng III) lên Di sản viên (hạng II)					
1	Hoàng Văn Định	05/10/1982		Di sản viên hạng III	Trúng tuyển	
2	Nông Đức Kiên	11/5/1978		Di sản viên hạng III	Trúng tuyển	
3	Nguyễn Gia Quyền	30/5/1978		Di sản viên hạng III	Trúng tuyển	
4	Vy Thị Bích Hạnh		29/11/1976	Di sản viên hạng III	Trúng tuyển	
5	Vi Thị Quỳnh Ngọc		28/4/1978	Di sản viên hạng III	Trúng tuyển	
	Từ Huấn luyện viên (hạng III) lên Huấn luyện viên (hạng II)					
6	Bùi Xuân Hải Âu		20/5/1978	Huấn luyện viên hạng III	Trúng tuyển	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức danh nghề nghiệp	Kết quả	Ghi chú
		Nam	Nữ			
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*
7	Hoàng Văn Hùng	25/6/1984		Huấn luyện viên hạng III	Trúng tuyển	
8	Mạc Thị Điền		15/10/1982	Huấn luyện viên hạng III	Trúng tuyển	
9	Hoàng Minh Tuân	08/5/1985		Huấn luyện viên hạng III	Trúng tuyển	
10	Trần Văn Quyết	16/11/1987		Huấn luyện viên hạng III	Trúng tuyển	
IV	**Sở Nông nghiệp và Môi trường**					
	Từ Đo đạc bản đồ viên hạng III lên Đo đạc bản đồ viên hạng II					
1	Tống Thị Tuyết Lan		23/02/1984	Đo đạc bản đồ viên hạng III	Trúng tuyển	
	Từ Địa chính viên hạng III lên Địa chính viên hạng II					
2	Hứa Văn Chinh	21/4/1980		Địa chính viên hạng III	Trúng tuyển	
3	Nguyễn Thị Hương		05/10/1984	Địa chính viên hạng III	Trúng tuyển	
4	Dương Thị Hằng		09/10/1978	Địa chính viên hạng III	Trúng tuyển	
5	Nguyễn Thị Hiền		02/6/1988	Địa chính viên hạng III	Trúng tuyển	
6	Phùng Minh Hoàng	04/02/1990		Địa chính viên hạng III	Trúng tuyển	
V	**Sở Nội vụ**					
	Từ viên chức hành chính (hạng III) lên viên chức hành chính (hạng II)					
1	Hoàng Thị Bích Loan		16/01/1978	Chuyên viên	Trúng tuyển	
2	Vi Hoài Nam	18/12/1979		Chuyên viên	Trúng tuyển	
3	Hoàng Văn Thả	18/12/1969		Chuyên viên	Trúng tuyển	Hiện đang biệt phái tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lạng Sơn
	Từ Lưu trữ viên lên Lưu trữ viên chính					
4	Hoàng Minh Hà		20/12/1981	Lưu trữ viên	Trúng tuyển	
5	Nông Văn Sự	25/4/1978		Lưu trữ viên	Không trúng tuyển	Lý do chưa đủ thời gian giữ chức danh nghề nghiệp lưu trữ viên và tương đương từ đủ 09 năm tại điểm c, khoản 1, Điều 9 Thông tư số 07/2022/TT-BNV ngày 31/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ[1] *(được bổ nhiệm và xếp lương vào chức danh nghề nghiệp lưu trữ viên (hạng III) đối với viên chức tại Quyết định số 110/QĐ-SNV ngày 20/5/2021).*
VI	**Sở Y tế**					
	Từ Bác sĩ (hạng III) lên Bác sĩ chính (hạng II)					
1	Lê Thị Kiều Oanh		24/5/1988	Bác sĩ (hạng III)	Trúng tuyển	
2	Lương Huy Vĩnh	14/02/1970		Bác sĩ (hạng III)	Trúng tuyển	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức danh nghề nghiệp	Kết quả	Ghi chú
		Nam	Nữ			
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*
3	Đặng Thị Mai Anh		25-3-1972	Bác sĩ (hạng III)	Trúng tuyển	
4	Hoàng Quyết Thắng	15-6-1989		Bác sĩ (hạng III)	Trúng tuyển	
5	Bàn Tiến Quỳnh	08/5/1986		Bác sĩ (hạng III)	Trúng tuyển	
6	Hoàng Thị Sen		25/4/1971	Bác sĩ (hạng III)	Trúng tuyển	
7	Triệu Thị Hoa		04/5/1986	Bác sĩ (hạng III)	Trúng tuyển	
8	Chu Văn Bắc	05/8/1989		Bác sĩ (hạng III)	Trúng tuyển	
9	Nông Minh Huế		09/8/1986	Bác sĩ (hạng III)	Trúng tuyển	
10	Dương Vân Thúy		05/5/1976	Bác sĩ (hạng III)	Trúng tuyển	
11	Hà Thị Phượng		11/11/1984	Bác sĩ (hạng III)	Trúng tuyển	
12	Ma Thị Loan		07/5/1976	Bác sỹ hạng III	Trúng tuyển	
	Từ Bác sĩ y học dự phòng (hạng III) lên Bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II)					
13	Hoàng Thị Yến		12/12/1979	Bác sĩ Y học dự phòng hạng III	Trúng tuyển	
	Từ Dược sĩ (hạng III) lên Dược sĩ chính (hạng II)					
14	Hà Thanh Tùng	23/10/1980		Dược sĩ (hạng III)	Trúng tuyển	
15	Hoàng Văn Hiệu	22/6/1980		Dược sĩ (hạng III)	Trúng tuyển	
16	Chu Thị Ngọc Hằng		02/01/1989	Dược sĩ (hạng III)	Trúng tuyển	
17	Lý Trọng Khánh	22-3-1987		Dược sĩ (hạng III)	Trúng tuyển	
	Từ Y tế công cộng (hạng III) lên Y tế công cộng chính (hạng II)					
18	Nguyễn Sơn Hiếu	27/8/1970		Y tế công cộng (hạng III)	Trúng tuyển	
19	Hoàng Ngọc Diệp		30/10/1990	Y tế công cộng (hạng III)	Trúng tuyển	
	Từ viên chức hành chính (hạng III) lên viên chức hành chính (hạng II)					
20	Vy Thị Thanh		20/10/1974	Chuyên viên	Trúng tuyển	
21	Chu Thị Minh		21/01/1987	Chuyên viên	Trúng tuyển	
VII	**UBND huyện Bắc Sơn**					

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức danh nghề nghiệp	Kết quả	Ghi chú
		Nam	Nữ			
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*
1	Dương Công Thịnh	16/8/1978		Địa chính viên hạng III	Không trúng tuyển	Lý do: chưa đáp ứng về Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng II theo quy định tại khoản 2, Điều 7 Thông tư số 12/2022/TT-BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành tài nguyên và môi trường

(Danh sách gồm có 83 người)./.